

Bản án số: 216/2024/HS-PT

Ngày: 18/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hoa;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân;

Ông Ngô Quang Dũng.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nữ Quỳnh Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình, Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 140/2024/TLPT-HS ngày 02 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo Ngô Văn V, Đinh Tiến D do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2023/HS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

*** Các bị cáo có kháng cáo:**

1. **Ngô Văn V**, sinh 1992, nơi sinh tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: xóm T, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn D1 và bà Nguyễn Thị T (hiện định cư tại Liên Bang N); vợ con: chưa có;

Có 04 tiền án:

- Tại Bản án số 07/2012/HSST ngày 28/3/2012, Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình xử phạt 36 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Ngày 25/6/2013, Ngô Văn V đã thi hành xong tiền án phí và trách nhiệm dân sự.

- Tại Bản án số 15/2012/HSST ngày 04/5/2012, Tòa án nhân dân huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp với hình phạt 36 tháng tù của Bản án số 07/2012/HSST ngày 28/3/2012, buộc Ngô

Văn V phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2011. Ngày 15/10/2012, V chấp hành xong tiền án phí và hình phạt tiền bổ sung, ngày 08/02/2015 thi hành xong hình phạt tù.

- Tại Bản án số 125/2016/HSST ngày 15/12/2016, Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm”; buộc V phải nộp 200.000 đồng án phí án phí hình sự sơ thẩm, 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và bồi thường cho người bị hại số tiền 20.000.000 đồng. Ngô Văn V đã thi hành xong phần tiền án phí và ngày 30/12/2017 chấp hành xong hình phạt tù, tiền bồi thường cho người bị hại V chưa thi hành.

- Tại Bản án số 68/2019/HSST ngày 28/11/2019, Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình xử phạt Ngô Văn V 36 tháng tù giam về tội “Đánh bạc” thuộc trường hợp định khung hình phạt “Tái phạm nguy hiểm”, phạt bổ sung 10.000.000 đồng. Ngày 16/11/2021, V đã thi hành xong tiền án phí, tiền phạt bổ sung và ngày 02/01/2023 thi hành xong hình phạt tù về địa phương.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/5/2023 đến ngày 13/5/2023 chuyển tạm giam trại tạm giam Công an tỉnh N. Có mặt

2. Đinh Tiến D, sinh năm 1996, nơi sinh tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn T, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T2; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/5/2023 đến ngày 13/5/2023 chuyển tạm giam trại tạm giam Công an tỉnh N. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Ngô Văn V do Tòa án chỉ định: Ông Nguyễn Quốc V1, Luật sư Công ty L2 thuộc Văn phòng Luật sư tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Đinh Tiến D do Tòa án chỉ định: Ông Đinh Xuân B, Luật sư Văn phòng L3 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh N. Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo không kháng cáo là: Phạm Mạnh H, Đinh Văn K, Mai Tuấn A, Nguyễn Doãn D2; Bị cáo Lương Tiến P có kháng cáo nhưng đã rút kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Văn V, Phạm Mạnh H và Đinh Tiến D thuê nhà trọ của gia đình ông Phan Đình M, sinh năm 1937 ở phố K, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình (ông M giao con trai là anh Phan Đình T3, sinh năm 1976 đứng ra cho thuê và thu tiền) để ở và quản lý nhân viên nữ phục vụ tại các quán Karaoke trên địa bàn thị

trần Y, huyện Y. Khoảng tháng 3/2023, Ngô Văn V vay 50.000.000 đồng của Lê Tuấn A1 (tên thường gọi là U), sinh năm 1996, trú tại thôn P, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. V đã trả 30.000.000 đồng, còn nợ lại 20.000.000 đồng. Đến hạn trả nợ, Tuấn A1 nhiều lần gọi điện, nhắn tin đòi nợ nhưng V chưa có tiền trả, đều khát nợ nên bị Tuấn A1 chửi mắng, đe dọa.

Khoảng 21h00 ngày 03/5/2023, V cùng với Đinh Tiến D; Phạm Mạnh H; Đinh Văn K (em ruột Đinh Tiến D); Mai Tuấn A; Nguyễn Văn A2, sinh năm 2001, trú tại thôn F, xã P, huyện N; Phạm Thị Thu O, sinh năm 2002, trú tại xóm T, xã K, huyện Y và Tro Thị N, sinh năm 1997, trú tại thôn H, xã B, huyện K, tỉnh Khánh Hòa tổ chức ăn uống sinh nhật Đinh Tiến D tại quán nướng “379” ở phố F, thị trấn Y, huyện Y. Khi đang ăn uống, V nhận được tin nhắn của Lê Tuấn A1 nhắn hỏi đang ở đâu và hẹn gặp V tại phòng trọ, V nhắn tin nói đang đi ăn uống mừng sinh nhật, đợi mấy phút nữa V sẽ về nhưng V không về gặp Lê Tuấn A1 ngay mà cùng D, H, K, Tuấn A1, Văn A2, O và N đi đến quán hát K1 “Chiến Thắng” ở phố E, thị trấn Y, huyện Y để hát Karaoke. Khi chuẩn bị vào phòng hát, V tiếp tục nhận được điện thoại của Lê Tuấn A1 nói “*Anh đang ở đâu về phòng, em đang đợi ở phòng*” thì V nói lại “*Đợi anh tý anh về, em đi mấy người*”, Tuấn A1 nói lại “*Em đi với mấy anh em*”. Lúc này, V gọi H, K, D, Mai Tuấn A ra ngoài phòng hát và nói “*Đi về với anh có tý việc*”. Sau đó, V, H, D, K và Tuấn A lên một xe taxi màu đen, BKS: 35A-174.53 do anh Phạm Văn L, sinh năm 1989, trú tại phố E, thị trấn Y, huyện Y điều khiển đi từ quán Karaoke “Chiến Thắng” về nhà trọ của V ở phố K, thị trấn Y. Khi đi trên xe, H hỏi V “*Về có việc gì vậy anh*”, V trả lời “*Về nói chuyện với thằng U, nó xuống đòi tiền*”, H tiếp tục hỏi “*Xuống có chiến luôn không anh*”, V trả lời: “*Để anh xuống nói chuyện trước đã*”.

Khi đến cổng nhà trọ, xe taxi dừng lại, V, D, H, K, Tuấn A cùng xuống xe. Lúc này, Lê Tuấn A1 cùng Lương Thanh P1 và Nguyễn Doãn D2 đang đứng trước cửa phòng trọ của V. V đi đến gần chỗ nhóm Tuấn A1 đang đứng, Tuấn A1 hỏi V “*Tiền bạc giờ như nào*”, V trả lời “*Nay anh chưa có, cho anh khát mấy hôm*”, Tuấn A1 chửi tục nói nay không có không được, V trả lời “*Nhưng nay anh chưa có thì làm sao*”. Lúc này, Tuấn A1 lấy trong túi quần ra một dao bấm dài khoảng 20cm, đâm một phát về phía người V, V lùi lại tránh được và dùng chân đạp một phát vào người Tuấn A1. D2, K, H và Mai Tuấn A lao đến gần vị trí của V và Tuấn A. Thấy vậy, Lương Thanh P1 liền cầm một dao bấm bằng kim loại màu đen, dài khoảng 25cm, đâm một phát trúng vào cổ tay trái của Tiến D, còn Nguyễn Doãn D2 bê một hòn đá KT(29x24x6)cm, ném về phía nhóm của V nhưng không trúng ai. Bị nhóm của Lê Tuấn A1 đánh, V hô to “*Chúng mày mở cửa lấy đồ*”, nghe thấy vậy, Lê Tuấn A1 cùng P1 và Doãn D2 bỏ chạy theo hướng ra Quốc lộ A. Khỏi mở cửa phòng trọ rồi cùng V, H và Tiến D vào phòng lấy hung khí, V lấy một dao bấm, bằng kim loại, dài 27cm; H lấy một dao, dạng dao “Mèo”, dài 70,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 53cm, chuôi

dao bằng gỗ dài 17,5cm; Đinh Tiến D lấy một kiếm tự chế dài 58cm, lưỡi kiếm dài 38cm, chuôi kiếm dài 20cm, được nối với một ống kim loại tròn dài 42,5cm; K lấy một dao phay dài 41cm, lưỡi dao dài 30cm, chuôi dao bằng gỗ dài 11cm; riêng Mai Tuấn A chạy vào trong ngõ bên cạnh phòng trọ lấy một gậy gỗ định mang ra đánh nhau nhưng gậy bị gãy nên quay vào phòng trọ tìm hung khí nhưng không thấy liền quay ra ngoài.

Nhóm V, H, D và K lấy được dao, kiếm chạy ra đường thì thấy Lê Tuấn A1 đang đứng cùng Nguyễn Doãn D2 trước cửa nhà anh Bùi Văn T4, sinh năm 1983 ở phố F, thị trấn Y. Lúc này, Doãn D2 cầm một hòn đá, bê lên ném xuống đường rồi chỉ tay về phía nhóm của V chửi: “*Chúng mày nhớ đấy*”. Thấy vậy, V, H, K và Tiến D cầm theo dao, kiếm chạy đến chỗ Tuấn A1 và Doãn D2 đang đứng, Tuấn A1 bỏ chạy vào bên trong nhà anh T4, còn Doãn D2 bị K lao đến đẩy ngã ra khu đất trống bên cạnh nhà anh T4, H cầm dao “Mèo” chém về phía Doãn D2 một phát nhưng không trúng. V cùng Tiến D cũng lao vào đánh Doãn D2 nhưng Doãn D2 vùng dậy bỏ chạy về phía cổng bơm gần nhà trọ của V. Lê Tuấn A1 chạy vào bên trong bếp nhà anh T4, lấy một dao bầu dài 29,5cm và một dao phay dài 38cm, chuôi dao bằng kim loại dài 12,5cm, lưỡi dao dài 25,5cm, cầm ra khu vực phòng khách nhà anh T4, đứng phía trong cửa kính. Lúc này, Đinh Tiến D cầm kiếm chạy vào, tay trái mở cửa kính, tay phải cầm kiếm chém liên tiếp 3, 4 phát về phía Tuấn A1, Tuấn A1 cầm dao chém lại làm kiếm của Tiến D bị gãy. Tiến D tiếp tục cầm ống sắt là chuôi kiếm đập liên tiếp nhiều phát vào đầu và người Lê Tuấn A1. V chạy đến cách Tuấn A1 khoảng 01m thì anh T4 chủ nhà can ngăn, giữ tay trái V lại nhưng tay phải V cầm dao bấm đâm liên tiếp 4, 5 phát vào vùng lưng, sườn của Tuấn A1. K chạy đến cầm dao phay chém liên tiếp 2 phát vào vùng mạn sườn và vai Tuấn A1, dao bị rơi xuống nền nhà, K cầm dao lên và không chém Tuấn A1 nữa. Tiếp đến, H tay phải cầm dao “Mèo” chạy đến, chém một phát vào vùng đầu của Tuấn A1, H tiếp tục chém phát thứ hai về phía người Tuấn A1 thì lưỡi dao tuột khỏi chuôi dao, đập vào cửa kính, làm vỡ một cánh cửa kính nhà anh T4. Tuấn A1 đứng dậy thì tiếp tục bị V cầm dao bấm đâm tiếp một phát vào vùng lưng. Cùng lúc đó Mai Tuấn A đi vào, thấy Lê Tuấn A1 vừa bị đâm, chém, máu chảy nhiều, V, H, K và Tiến D không dám, chém Tuấn A1 nữa nhưng Mai Tuấn A liền đi vào bên trong nhà anh T4, dùng chân trái đạp một phát vào người Tuấn A làm Tuấn A ngã vào tường. Sau đó, H cầm dao phay mà Lê Tuấn A1 dùng để đánh trả, mang vứt xuống ruộng rau bên cạnh nhà anh T4, K cầm dao phay vừa chém Tuấn A1 và ống sắt tròn nối với lưỡi kiếm của Đinh Tiến D đem vứt xuống dưới cổng bơm gần nhà trọ của V.

Cả nhóm V, D, H, K và Mai Tuấn A về phòng trọ lấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, gắn BKS 29F5-0626, K điều khiển chở cả nhóm về nhà H ở xã K, huyện Y, H thay bộ quần áo vừa mặc bỏ tại nhà, sau đó cả nhóm đi lên khu vực ngã ba Thôn G, xã K, huyện Y. Tại đây, Tiến D gọi điện

thoại bảo Vân A2, O và N thuê xe taxi đi lên khu vực ngã ba Thôn G. Tiếp đó, K điều khiển xe máy chở Tuấn A và O, còn V, D, H, Vân A2 và N đi xe taxi đến nhà nghỉ P2 ở xã N, thành phố N thuê hai phòng nghỉ. Khi vào phòng nghỉ, V lấy dao bấm vừa dùng để đâm Lê Tuấn A1 mang đi rửa. Tại nhà nghỉ, các đối tượng cất bánh tổ chức sinh nhật cho Đinh Tiến D thì V biết tin Lê Tuấn A1 tử vong nên bảo D, K, H, Mai Tuấn A trả phòng để bỏ trốn. H đi xe máy đến gửi tại quán Karaoke “Hồ N” của anh Phạm Văn B1, sinh năm 1982 ở phố P, phường N, thành phố N rồi cả nhóm thuê xe taxi đi đến thành phố T lẫn trốn. Quá trình bỏ trốn, V, H, D, K và Mai Tuấn A không nói cho Vân A2, O và N biết việc vừa đánh nhau với nhóm Lê Tuấn A1.

Hậu quả, Lê Tuấn A1 sau khi bị nhóm V, D, H, K và Mai Tuấn A dùng dao, kiếm đâm, chém và dùng chân đạp vào người, Tuấn A bị thương tích nặng được người dân xung quanh đưa đi cấp cứu nhưng đã tử vong ngay sau đó.

Sau khi tiếp nhận tin báo, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã phối hợp với các đơn vị chức năng và chính quyền địa phương tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, thu thập các tài liệu, chứng cứ liên quan, đồng thời truy bắt các đối tượng. Đến 03 giờ ngày 04/5/2023 cơ quan điều tra phát hiện bắt giữ các đối tượng khi đang lẫn trốn tại nhà nghỉ T9 ở phường B, thành phố T.

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường hồi 22 giờ 30 phút ngày 03/5/2023:**

Hiện trường nơi xảy ra vụ án là khu vực từ trước cửa nhà trọ của gia đình anh Phan Đình M kéo dài trên trục đường T đến khu vực nhà ở của gia đình anh Bùi Văn T4 thuộc địa phận phố F và phố K, thị trấn Y, huyện Y. Đường Triệu Việt V2 chạy theo hướng Nam - B từ K đi ra Quốc lộ A, đường bê tông rộng 7,5m, hai bên có vỉa hè lát gạch xi măng. Phía Tây đường là khu dân cư phố K, nhà trọ của gia đình ông M nằm ở phía Tây đường. Phía Đông đường là khu dân cư P, thị trấn Y. Phía Nam đường giáp đường ngõ, liền qua ngõ là trạm bơm chùa V4, đường K. Phía Bắc giáp khu đất trống của gia đình ông M, tiếp đến là gia đình anh Phan Văn T5, Phan Đình T3. Nhà ở của gia đình anh Bùi Văn T4 nằm ở phía Đ đường T; Phía Nam và phía Bắc giáp khu đất trống; Phía Tây giáp đường T thuộc khu dân cư P, thị trấn Y.

- Kết quả kiểm tra hiện trường từ khu vực trước cửa nhà trọ của gia đình ông M đến trước nhà ở của gia đình anh T4 phát hiện một số dấu vết như sau: Vết dị vật màu nâu đỏ, dạng nhỏ giọt trên khu vực sân lát gạch đỏ trước cửa nhà trọ gia đình ông M, trên diện KT(1,8x0,5)m, tâm vết cách tường rào phía Nam 0,8m, cách cổng ra vào nhà trọ 1,1m (**Vị trí số 1**). Vỏ thuốc lá điện tử dạng bình màu xanh, đen nằm sát mép đường T, cách mép tường rào nhà trọ gia đình ông M 2,4m (**Vị trí số 2**). Vết dị vật màu nâu đỏ, dạng nhỏ giọt, nghi là máu cách mép đường phía Tây 2,3m, cách vị trí vết số 2 về hướng Đông Bắc 5,7m, vết có KT(4,2x0,5)m (**Vị trí số 3**). Hòn đá hình chữ nhật có KT(0,35x0,25x0,08)m nằm sát mép đường phía Đông, cách số 3 về phía Đông Bắc 6,9m, một góc của hòn

đá có vết vỡ mới (**Vị trí số 4**). Cách mép đường phía Đông 5,1m, cách vị trí số 4 về phía Đông Nam 7,5m có 01 dao dạng dao phay trên nền bãi khoai nước, dao có đặc điểm dài 38cm, phần lưỡi dài 25,5cm, bản rộng nhất 6,5cm, chuôi dao hình trụ tròn, đường kính 2,5cm (**Vị trí số 5**). Vết dị vật màu nâu đỏ trên mặt vỉa hè, bờ bo, trên mặt đường dạng đọng, vũng có KT(1,01x0,58)m, vết cách cột cổng phía Bắc khu nhà trọ của gia đình ông M 17m (**Vị trí số 6**). Trên vỉa hè phía Tây tương ứng vị trí trước cửa nhà ở của gia đình anh T5, anh T3 có rất nhiều mảnh kính vỡ có kích thước khác nhau, tập trung trên diện KT(5x1,8)m, kéo dài từ vị trí vết số 6 về phía Bắc (**Vị trí số 7**). Vết dị vật màu nâu đỏ, dạng chùi quệt, nhỏ giọt nằm trên mặt đường trước cửa nhà ở gia đình anh T4 có KT(0,62x0,35)m, cách mép đường phía Đông 0,5m, cách mép cửa phía Bắc nhà anh T4 6,5m (**Vị trí số 8**). Vết dị vật màu nâu, dạng nhỏ giọt, nghi là máu kéo dài từ vị trí số 8 lên vỉa hè phía Đông đi vào khu vực sân trước cửa nhà anh T4, vết dài 4,5m, vị trí rộng nhất 0,8m (**Vị trí số 9**).

- Nhà ở của gia đình anh Bùi Văn T4: tầng 1 được chia thành các khu vực: sân trước nhà, tiếp đến là khu để xe, phòng khách, cầu thang, phòng ngủ, phòng ăn, khu bếp và cuối cùng là khu vực vệ sinh. Kiểm tra từ ngoài vào trong, kết quả:

+ Khu để xe KT(4,7x4,7)m, có cửa xếp sắt; góc T kê một bàn và ba ghế nhựa; góc Tây Nam có 02 xe đạp và 01 xe máy; góc Đông Nam có kê 01 giá để giày dép. Toàn bộ khu vực giữa nền nhà kéo từ mép cửa xếp sắt đến trước cửa phòng khách có nhiều vết dị vật màu đỏ, dạng nhỏ giọt, chùi quệt, nghi là máu, trên diện KT(4,65x1,08)m (**Vị trí số 10**). Trên nền khu để xe cách tường phía Bắc 1,3m, cách mép cửa phòng khách 1,75m, có 01 đôi dép nhựa màu đen, quai trắng, có chữ “Puma” (**Vị trí số 11**). Vị trí cách tường phía Bắc 1,2m, cách mép cửa phòng khách 0,3m, có 01 dao bầu dài 29,5cm, phần lưỡi dao dài 18,5cm, bản rộng nhất 5cm, chuôi dao hình trụ đường kính 03cm (**Vị trí số 12**). Vị trí mép cửa phòng khách, cách tường phía Bắc 0,4m có 01 kiếm gậy thành 03 đoạn, đoạn chuôi dài 20cm, đoạn mũi dài 19cm, đoạn giữa dài 19cm, trên thân có chữ “BATON”, bản rộng nhất 02cm (**Vị trí số 13**). Vị trí cách mép tường phía Bắc 2,7m, cách mép phòng khách 0,38m, có 01 đoạn gỗ dạng chuôi dao dài 17,5cm, đường kính 3,5cm (**Vị trí số 14**). Toàn bộ khu để xe tương ứng với vị trí cửa phòng khách có nhiều mảnh kính vỡ. Ngoài ra không phát hiện thêm dấu vết, đồ vật nào nghi vấn.

+ Khu vực phòng khách có KT(4,7x5,2)m; góc T có kê 02 đôn và tượng gỗ; góc Tây Nam kê tủ giày; sát tường phía Bắc, sát cầu thang kê 01 bộ bàn ghế, kê tivi; phòng khách có cửa kính KT(1,07x2,55)m, cánh phía Nam còn nguyên vẹn, cánh phía Bắc vỡ hoàn toàn. Tại góc Tây B2 dựng 01 xe máy, đuôi xe quay ra cửa, toàn bộ mặt yên và tay nắm xe bám dính dị vật màu nâu đỏ. Vị trí gầm xe máy, cách mép cửa 01m, cách tường phía Bắc 1,1m có 01 lưỡi dao mắt chuôi dài 53cm, bản rộng nhất 7,6cm (**Vị trí số 15**). Vị trí cách mép cửa 0,5m, cách

tường phía Bắc 1,9m có vết dị vật màu nâu đỏ, dạng vết động - đông, nghi là máu, KT(1,2x0,8)m, trên mặt vết và xung quanh có nhiều mảnh kính vỡ (**Vị trí số 16**). Trên tường phía Nam của phòng khách, cách cửa ra vào 1,9m, cách nền 0,75m có vết dị vật màu nâu đỏ, bám dính dạng vết chùi, quệt KT(30x20)cm (**Vị trí số 17**). Trên nền phòng khách từ vị trí vết số 16, sát tường phía Nam đi theo hành lang trong nhà qua cầu thang đến phòng ngủ có vết dị vật màu nâu đỏ, dạng nhỏ giọt dài 7,2m (**Vị trí số 18**). Các vị trí khác không phát hiện dấu vết, đồ vật gì nghi vấn.

+ Khu vực cầu thang, phòng ngủ, phòng ăn đồ đạc ở trạng thái bình thường, không bị xô dịch, không phát hiện dấu vết, đồ vật gì nghi vấn.

+ Phòng bếp có KT(4,7x3,4)m, sát tường phía Bắc xây dựng hệ thống bàn bếp rộng 0,65m, cao 0,8m. Trên tường phía Đông, cách nền bếp 1,2m, cách phía Bắc 30cm có 01 giá để dao KT(40x30x15)cm, trên giá dao có 01 dao kim loại (**Vị trí số 19**). Kiểm tra về phía khu nhà vệ sinh, không phát hiện dấu vết, đồ vật gì nghi vấn.

- Kiểm tra hệ thống Camera, kết quả: Tại khu vực để xe, trên tường phía Tây, cách mép cửa phía trên 20cm, vị trí chính giữa cửa xếp sắt có gắn 01 Camera nhãn hiệu Hkviission, mắt Camera hướng vào trong. Tại phòng khách, góc T, cách nền nhà 2,2m có gắn 01 Camera loại Wifi Ezvi 7, mắt Camera quay vào phía trong. Tại gầm cầu thang sát phòng khách, góc Đông Bắc, cách nền nhà 2,1m có 01 Camera nhãn hiệu Hkviission, mắt Camera hướng ra ngoài.

- Mở rộng kiểm tra về phía Bắc, sát nhà ở của gia đình anh T4, kết quả: tại khoảng đất lưu không sát mép vỉa hè tương ứng với khoảng đất trống phía Bắc nhà anh T4 có vị trí các cây rau mồng tơi bị dập nát, trên diện KT(2x1,6)m.

- Tại khu vực vỉa hè phía Đông đường T, cách mép đường 0,75m, cách mép cửa nhà anh T4 5,5m có 01 đôi dép nhựa màu đen, trên quai dép có chữ “DG”.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, cơ quan điều tra đã lập biên bản, vẽ sơ đồ, chụp ảnh hiện trường đồng thời thu giữ, niêm phong theo quy định của pháp luật các vật chứng, vật mang dấu vết tội phạm tại hiện trường (có đặc điểm được mô tả ở phần khám nghiệm hiện trường), bao gồm: 01 dao phay kim loại dài 38cm tại vị trí số 1- ký hiệu M9; 01 dao bầu kim loại dài 29,5cm tại vị trí số 2- ký hiệu M10; 03 đoạn kiếm kim loại bị gãy tại vị trí số 13 - ký hiệu M11; 01 chuôi dao bằng gỗ dài 17,5cm tại vị trí số 14 - ký hiệu M12; 01 lưỡi dao kim loại dài 53cm tại vị trí số 15 - ký hiệu M16; 01 đôi dép nhựa màu đen, quai màu trắng có chữ “Puma” tại vị trí số 11; 01 đôi dép nhựa màu đen, quai dép có chữ “DG” tại vị trí số 21; Các mẫu dị vật màu nâu đỏ tại các vị trí số 1 - ký hiệu M1, số F - ký hiệu M2, số H - ký hiệu M3, số I - ký hiệu M4, số A - ký hiệu M5, số A - ký hiệu M6, số A - ký hiệu M7 và số 18 - ký hiệu M8. Thu giữ 01 đầu thu Camera vỏ màu trắng, có chữ HkVission của gia đình anh Bùi Văn T4 và trích xuất sao lưu dữ liệu liên quan vụ án gồm 03 tệp tin Video vào 01 đĩa DVD niêm phong theo quy định. Trích xuất, thu giữ sao lưu 02 tệp tin Video có ghi lại hình

ảnh liên quan vụ án từ Camera của gia đình anh Phạm Văn T6, sinh năm 1984 ở phố K, thị trấn Y, huyện Y vào 01 USB niêm phong để trưng cầu giám định.

*** Kết quả khám nghiệm tử thi hồi 0 giờ 30 phút ngày 04/5/2023:**

Tử thi có chiều dài 1,60m, thể trạng trung bình; tử thi trong giai đoạn lạnh xác, hoen tử thi đang trong giai đoạn hình thành ở mặt sau cơ thể. Khám ngoài và mổ tử thi, kết quả có một số đặc điểm, dấu vết đặc trưng như sau:

- Vùng trán thái dương trái, cách trên đuôi cung lông mày 03cm, sát đường chân tóc có 01 vết thương hình khe chạy dọc theo chiều hướng trước - sau KT(4,5x0,8)cm, khép miệng vết thương KT(4,8x0,2)cm; đầu tù phía trước, đầu nhọn phía sau, bờ mép vết thương sắc gọn, tụ máu, đáy vết thương sâu tới xương trán - thái dương trái. Vùng chính giữa cằm có diện sưng nề, tụ máu KT(10x6)cm;

- Da vùng cổ hai bên có nhiều vết xây xước da cũ, không liên tục đang thoái triển màu thâm đen, chiều hướng khác nhau;

- Vùng ngực trái cách đường giữa 04cm, cách hõm ức 05cm có 01 vết xây xước da, tụ máu, nằm chệch chéo từ trái sang phải KT(1,8x0,2)cm. T7 ngực trái: cách dưới hõm nách 3,5cm, trên đường nách sau có 01 vết thương rách da cơ nằm ngang KT(08x01)cm, khép miệng vết thương KT(8,5x0,5)cm, bờ mép sắc gọn, tụ máu, vết thương có đầu tù nằm giáp thành ngực trước, đầu nhọn nằm giáp vùng lưng. Dùng que thước thăm đo kiểm tra rãnh thương: từ miệng vết thương rách da cơ bên ngoài thành ngực trái thấy rãnh thương có chiều hướng từ dưới lên trên, chiều dài rãnh thương đo được 5,5cm, vết thương không thấu vào thành ngực, đáy vết thương nằm trong khối cơ thành ngực trái;

- Vùng lưng có 04 vết thương rách da cơ, tụ máu (trong đó vùng lưng phải 03 vết, lưng trái 01 vết): *Vết thứ nhất* tại bờ sau vai phải, hình khe, chiều hướng từ trên xuống dưới, nằm gần song song với đường giữa, cách dưới bờ vai phải 06cm, cách đường giữa 06cm, KT(06x0,4)cm, khép miệng vết thương KT(6,3x0,2)cm, bờ mép sắc gọn, đáy vết thương sâu gần hết lớp da, vết có đầu tù ở phía trên, đầu nhọn ở phía dưới; *Vết thứ hai* cách dưới vết thứ nhất 07cm, nằm gần vuông góc với đường giữa, cách đường giữa 03cm, cách dưới móm cùng vai phải 20cm, vết có đầu tù hướng vào trong sát đường giữa, đầu nhọn hướng ra ngoài KT(04x1,2)cm, khép miệng vết thương KT(4,2x0,5)cm, bờ mép sắc gọn, tụ máu, vết thương xuyên thấu thành ngực sâu vào khoang màng phổi; *Vết thứ ba* cách dưới ngoài đường giữa 10cm, cách móm cùng vai phải 21cm, vết có đầu tù hướng lên trên vào trong, đầu nhọn hướng xuống dưới ra ngoài KT(3,8x1,2)cm, khép miệng vết thương KT(4x0,5)cm, bờ mép sắc gọn, tụ máu, đáy vết thương nằm trong khối cơ lưng rộng; *Vết thứ tư* tại vùng giữa lưng trái, nằm đối diện vết thứ hai qua đường giữa, cách đường giữa 05cm, cách móm cùng vai trái 20cm, vết có đầu nhọn hướng lên trên vào trong, đầu tù hướng xuống dưới ra ngoài KT(3x0,6)cm, khép miệng vết thương KT(3,2x0,2)cm;

- Tay phải mặt sau 1/3 dưới cẳng tay có vết xây xước da, tụ máu nằm ngang KT(0,6x0,2)cm. Tay trái mặt trước ngoài 1/3 trên cánh tay có nhiều vết bầm tụ máu không liên tục, KT(20x12)cm, trên có 02 vết thương bầm tụ máu nằm song song với nhau: *Vết thứ nhất* nằm sát hõm nách KT(11x2,5)cm; *Vết thứ hai* nằm song song dưới vết thứ nhất 3,5cm, KT(2,5x0,2)cm, chiều hướng từ dưới lên trên, từ trái qua phải. Mặt mu đốt 2, ngón 3 có vết xây xước da, tụ máu KT(01x0,4)cm;

- Chân trái, mặt trước ngoài 1/3 giữa đùi có vết xây xước da, tụ máu KT(0,5x0,2)cm; mặt trước 1/3 dưới đùi có vết xây xước da, tụ máu KT(0,5x0,2)cm. Mặt trước gối + mặt trước 1/3 trên cẳng chân có nhiều vết xây xước, tụ máu liên tục, chiều hướng khác nhau, KT(25x15)cm, trong đó có 03 vết rách lóc da cơ: *Vết thứ nhất* nằm giữa gối bên phải, KT(2x0,5)cm; *Vết thứ hai* nằm giữa gối lệch trái, cách dưới vết thứ nhất 05cm, KT(1,2x0,8)cm; *Vết thứ ba* tại vị trí mặt trước 1/3 trên cẳng chân, KT(02x01)cm. Bờ mép các vết thương đều sắc gọn, tụ máu. Mặt mu bàn chân có vết xây xước da, tụ máu, KT(3,5x2)cm.

- Giải phẫu vùng đầu: Tụ máu dưới da đầu và cơ thái dương trái vị trí tương ứng với vết thương vùng trán - thái dương trái, diện tụ máu KT(06x03)cm, xương trái - thái dương trái có vết khuyết xương hình khe KT(02x0,1)cm, tương ứng với vị trí vết thương và diện tụ máu vùng trán - thái dương trái, bờ mép vết khuyết xương sắc gọn, tụ máu. Tụ máu dưới da đầu vùng chính giữa chẩm, KT(15x08)cm. Chính giữa nền chẩm có đường vỡ xương kéo dài đến hết sát lỗ lớn xương chẩm, KT(11x0,1)cm, tụ máu nhu mô xương theo đường vỡ.

- Giải phẫu cổ, ngực, bụng:

+ Khoang ngực hai bên có 700ml máu đông lẫn máu không đông. Mặt trong khoang ngực phải tại vị trí khoang liên sườn 6 tương ứng với vết thương bên ngoài thành ngực phải (*vết số 2*) có vết rách thủng từ ngoài vào trong, KT(4,2x0,5)cm, vết rách trên diện tụ máu KT(06x03)cm;

+ Mặt sau thùy dưới phổi phải vị trí tương ứng với vết rách, thủng khoang ngực phải phía sau có vết thương rách nhu mô phổi, KT(3,5x01)cm, bờ mép vết thương sắc gọn, đầu tù hướng vào trong, đầu nhọn hướng ra ngoài, tụ máu nhu mô phổi quanh vết rách, KT(05x03)cm. Dùng que thước kiểm tra rãnh thương từ miệng vết thương rách thủng da cơ bên ngoài (*vết số 2*) thấy rãnh thương xuyên thủng cơ liên sườn 5, 6 phía sau bên phải, xuyên tới nhu mô thùy dưới phổi phải, đáy vết thương tại nhu mô thùy dưới phổi phải sau 1,5cm;

+ Mặt trong khoang ngực trái, vị trí khoang liên sườn 6, tương ứng với vết thương bên ngoài thành ngực trái (*vết số 4*) có vết rách thủng từ bên ngoài vào trong, KT(04x0,5)cm, vết rách trên diện tụ máu, KT(07x03)cm;

+ Mặt sau thùy giữa và thùy dưới phổi trái tương ứng vị trí rách thủng khoang ngực trái phía sau có một vết thương sâu thủng xuyên qua màng và tổ chức nhu mô phổi, tạo thành rãnh thương có miệng vết thương đầu vào và đầu

ra, bờ mép sắc gọn, rãnh thương dài 03cm, tụ máu nhu mô phổi quanh vết rách, KT(07x03)cm. Dùng que thước thăm dò, kiểm tra rãnh thương từ miệng vết thương rách thủng da cơ bên ngoài (*vết số 4*) thấy rãnh thương xuyên thủng cơ liên sườn 5, 6 phía sau bên trái, xuyên thấu qua thùy giữa phổi trái, kết thúc tại rốn phổi trái;

+ Nhu mô phổi hai bên xẹp, diện cắt nhạt màu; lòng khí, phế quản không có dịch máu.

Quá trình khám nghiệm tử thi, cơ quan điều tra đã lập biên bản, chụp ảnh, thu giữ bộ quần áo phong cộc tay màu đen, có bám dính nhiều dị vật màu đen; lấy mẫu nước tiểu và các mẫu vật niêm phong theo quy định của pháp luật để trưng cầu giám định.

* Khám xét khẩn cấp chỗ ở là phòng thuê trọ của Ngô Văn V, thu giữ: 01 ví màu nâu, bên trong có 01 căn cước công dân mang tên Ngô Văn V; 01 ví màu đen, bên trong có 02 căn cước công dân đều mang tên Phạm Mạnh H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, trong máy lắp sim số 0977.193.150 của Đinh Tiến D.

* Ngoài ra, quá trình điều tra còn thu giữ một số đồ vật, tài liệu gồm:

- Thu giữ, niêm phong 01 con dao, dạng dao bấm gấp, cán dao dài 14 cm, chiều rộng nhất 3,5cm, chiều rộng nhỏ nhất 3cm, hai bên cán dao có ốp gỗ màu nâu đỏ, lưỡi dao sắc dài 13cm, có đầu nhọn của Ngô Văn V, sử dụng đâm Lê Tuấn A1 - *ký hiệu M13*.

- Truy tìm vật chứng theo lời khai của các đối tượng, thu giữ niêm phong: 01 đoạn ống sắt tròn, sơn màu đen, một đầu có hai lỗ tròn, đường kính 0,1cm, cách đầu đoạn sắt 3,5cm, có dán đề can nhiều màu có chữ USA SABER nối với kiếm tự chế, Đinh Tiến D sử dụng chém Lê Tuấn A1 - *ký hiệu M14*; 01 con dao dài 41cm, cán trụ gỗ dài 11cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 30 cm, chiều rộng nhất 3,5cm, bản rộng nhất 07cm, Đinh Văn K dùng để chém Lê Tuấn A1 - *ký hiệu M15* và 01 hòn đá KT(29x24x6)cm, Nguyễn Doãn D2 dùng để ném nhóm Ngô Văn V.

- Thu giữ, niêm phong mẫu máu của Đinh Văn K - *ký hiệu A2* và Đinh Tiến D - *ký hiệu A3*. Thu thập danh chỉ bản, các phiếu thu nhận thông tin căn cước công dân của Lê Tuấn A1 - *ký hiệu A4*; Ngô Văn V - *ký hiệu A5*; Đinh Văn K - *ký hiệu A6*; Phạm Mạnh H - *ký hiệu A7*; Đinh Tiến D - *ký hiệu A8*; Mai Tuấn A - *ký hiệu A9*; Lương Thanh P1 - *ký hiệu A10* và Nguyễn Doãn D2 - *ký hiệu A11*.

- Bà Phạm Thị L1 là mẹ đẻ Phạm Mạnh H giao nộp: 01 quần vải màu trắng, dạng thun; 01 áo thun không cổ màu đen, mặt trước áo có hai kẻ sọc là quần áo, H mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

- Ông Lê Văn C, sinh năm 1972, trú tại: thôn P, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình (bố đẻ Lê Tuấn A1) giao nộp: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu đen, lắp sim số 0835798999 là điện thoại Lê Tuấn A1 sử dụng để liên lạc với Ngô Văn V trước khi xảy ra vụ án.

- Anh Phạm Văn B1, sinh năm 1982, trú tại phố P, phường N, thành phố N là chủ quán Karaoke “Hồ N” giao nộp: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, gắn BKS: 29F5-0626, số khung 0243382; số máy 0243382, là xe mà các đối tượng đã sử dụng sau khi gây án, sau đó gửi lại tại quán Karaoke “Hồ N” của gia đình anh B1.

*** Kết quả giám định, định giá tài sản:**

- Cơ quan điều tra quyết định trưng cầu giám định, xác định nguyên nhân chết; cơ chế hình thành dấu vết; chất kích thích còn, ma túy trên tử thi Lê Tuấn A1, kết quả:

+ Tại Bản kết luận giám định tử thi số 420/KLGD-KTHS ngày 25/5/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh N kết luận, các kết quả chính như sau:

“Trên tử thi Lê Tuấn A1 có nhiều vết thương xây xát da, tụ máu, rách, thủng da cơ vùng đầu, cằm, trán thái dương trái; vùng ngực; vùng lưng và chân tay.

Cơ chế hình thành dấu vết tổn thương: Vết thương vùng trán - thái dương trái tạo vết khuyết xương dạng hình khe do vật có lưỡi sắc tác động gây nên theo cơ chế “chặt - chém”. Vết thương số 1 vùng lưng phải do vật có lưỡi sắc tác động gây nên theo cơ chế “chặt - chém”. Hai vết thương từ vùng lưng thấu khoang ngực (vết số 2, vết số 4) và vết thương số 3 vùng lưng phải do vật có một lưỡi sắc, đầu nhọn tác động gây nên theo cơ chế “đâm - chọc”. Vết sưng nề, tụ máu vùng cằm và đường vỡ xương hộp sọ tương ứng vùng cằm do vật tày cứng tác động gây nên theo cơ chế “phang - đập”. Hai vết bầm tụ máu nằm song song tại mặt trước ngoài 1/3 trên cánh tay trái do vật tày tiết diện nhỏ gây nên theo cơ chế “phang - đập”. Các vết xây xát da, tụ máu còn lại trên tử thi Lê Tuấn A1 do vật có cạnh sắc gây nên.

Nguyên nhân chết của Lê Tuấn A1: Suy hô hấp cấp do vết thương xuyên thấu từ vùng lưng (01 vết thương vùng lưng phải, 01 vết thương vùng lưng trái) vào khoang ngực làm rách thủng nhu mô phổi, tràn máu khoang ngực, mất máu cấp”.

+ Tại Bản kết luận giám định số 386/KL-KTHS-MT ngày 19/5/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh N kết luận: “Không tìm thấy còn (E) trong mẫu máu thu giữ của tử thi Lê Tuấn A1 trước khi chết”.

+ Tại Bản kết luận giám định số 387/KL-KTHS-MT ngày 19/5/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh N kết luận: “Tìm thấy M1 và Ketamine trong mẫu nước tiểu thu của tử thi Lê Tuấn A1 gửi giám định. Methamphetamine là chất ma túy thuộc Danh mục IIC, số thứ tự 247; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ. Ketamine là chất ma túy thuộc Danh mục III, số thứ tự 40; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ”.

- Quyết định trưng cầu giám định vũ khí-công cụ hỗ trợ đối với số dao, kiếm tự chế mà các đối tượng sử dụng để chém anh Lê Tuấn A1, gồm: Ký hiệu M13, M15, M16 và M17. Tại bản kết luận giám định số 767/KL-KTHS-SĐ

ngày 25/9/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh N kết luận: “Con dao gửi giám định (Ký hiệu M13) là vũ khí, thuộc loại vũ khí có tính năng tác dụng tương tự vũ khí thô sơ; con dao trên có thể sử dụng để đâm, cắt được. Con dao (Ký hiệu M15); Lưỡi dao (Ký hiệu M16) không phải là vũ khí; con dao và lưỡi dao trên có thể sử dụng để chặt, chém, cắt, thái, băm, được”.

- Quyết định trưng cầu giám định kỹ thuật số, điện tử đối với các tệp tin Video thu giữ trong Camera nhà anh Bùi Văn T4 và nhà anh Phạm Văn T6. Tại Bản kết luận giám định số 563/KL-KTHS-KTS&ĐT ngày 06/7/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh N kết luận: “Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 05 (năm) tệp tin video lưu trữ trong USB và đĩa DVD gửi giám định. Trích xuất được 26 (hai mươi sáu) ảnh mô tả diễn biến nội dung có liên quan đến vụ án. Ảnh trích xuất được in và mô tả trong bản ảnh gửi kèm theo kết luận giám định”.

- Cơ quan điều tra yêu cầu định giá đối với cánh cửa kính cường lực bị vỡ của gia đình anh Bùi Văn T4. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 52/KL-HĐĐGTS ngày 21/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố N, kết luận: “Tổng giá trị tài sản sau định giá là 1.636.800 đồng (Một triệu sáu trăm ba mươi sáu nghìn tám trăm đồng)”.

- Quyết định trưng cầu giám định phần trăm tổn hại sức khỏe đối Đinh Văn K và Đinh Tiến D. Tuy nhiên, Đinh Văn K và Đinh Tiến D có đơn xin từ chối giám định thương tích với lý do sự việc xảy ra là do hiểu nhầm, bản thân Đinh Tiến D và Đinh Văn K sức khỏe đã ổn định, không phải điều trị tại đâu.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2023/HS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình đã quyết định: Tuyên bố:

- Các bị cáo Ngô Văn V, Đinh Tiến D, Phạm Mạnh H, Đinh Văn K, Mai Tuấn A phạm tội: *Giết người*”.

- Các bị cáo Lương Thanh P1, Nguyễn Doãn D2 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Căn cứ các điểm n, p khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 39 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Bị cáo **Ngô Văn V** tù Chung thân, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 04/5/2023.

- Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Bị cáo **Đinh Tiến D** 16 (Mười sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 04/5/2023.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác; quyết định về trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng; án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/01/2024, bị cáo Ngô Văn V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 11/01/2024, bị cáo Đinh Tiến D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 09/01/2024, bị cáo Lương Thanh P1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 15/02/2024 bị cáo Lương Thanh P1 có đơn xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo. Ngày 12 tháng 03 năm 2024, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã ban hành Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 12/2024/HSPT-QĐ đối với kháng cáo của Lương Thanh P1.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Ngô Văn V, Đinh Tiến D giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Đinh Tiến D không cung cấp thêm tài liệu mới. Bị cáo Ngô Văn V tác động gia đình nộp tiền 43.894.000đ để bồi thường cho bị hại, nộp án phí.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Ngô Văn V đề nghị xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bố ốm nặng, mẹ đi sang Nga trông cháu, mặc dù bị cáo có sai lầm liên tiếp nhưng mong muốn được xem xét khoan hồng; tình tiết giảm nhẹ bị hại cũng có lỗi chưa được Bản án sơ thẩm xem xét; bị cáo tích cực nhờ gia đình bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền vượt mức trách nhiệm bồi thường. Đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo từ tù Chung thân xuống tù có thời hạn.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đinh Tiến D đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo D. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo khó khăn, bố mất sớm, mẹ bệnh yếu, con nhỏ, có ông nội được tặng Huân chương kháng chiến, bị hại cũng có lỗi do tấn công trước theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định.

Về nội dung kháng cáo: Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ, tranh tụng tại phiên tòa thấy Bản án sơ thẩm đã xét xử đúng người, đúng tội, hình phạt đối với các bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của cả hai bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đơn kháng cáo của bị cáo Ngô Văn V, Đinh Tiến D đảm bảo thời hạn, hình thức, nội dung nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Về nội dung:

Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường; bản ảnh hiện trường; biên bản khám nghiệm tử thi; biên bản xem xét dấu vết trên cơ thể; các vật chứng đã thu giữ; các bản ảnh, các video trích từ camera ghi lại toàn bộ diễn biến vụ án; các bản kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng từ 21h40' đến 21h47' ngày 03/5/2023 tại đường T là đường trục liên xã, khu dân cư K, phố F, thị trấn Y, huyện Y và trong nhà gia đình anh Bùi Văn T4 ở phố F, thị trấn Y, xuất phát từ việc Lê Tuấn A1 đến đòi tiền nợ Ngô Văn V dẫn đến xảy ra xô xát, đuổi đánh nhau giữa nhóm Lê Tuấn A1, Lương Thanh P1 và Nguyễn Doãn D2 với nhóm Ngô Văn V, Đinh Tiến D, Phạm Mạnh H, Đinh Văn K, Mai Tuấn A. Ban đầu Lê Tuấn A1 dùng dao bấm đâm V nhưng không trúng; P1 dùng dao bấm đâm 01 nhát vào cổ tay trái gây thương tích cho Đinh Tiến D; Nguyễn Doãn D2 dùng đá ném và thách thức, chửi nhóm V. Thấy vậy Ngô Văn V đã hô mọi người trong nhóm đi lấy “đồ” - các hung khí đã chuẩn bị từ trước để đánh nhau. Sau khi nhóm của Ngô Văn V lấy được hung khí trong phòng trọ, đuổi đánh nhóm Lê Tuấn A1 thì Nguyễn Doãn D2 và Lương Thanh P1 bỏ chạy được, còn Lê Tuấn A1 chạy vào trong bếp nhà anh T4 lấy 02 con dao cầm ra chống trả. Tại vị trí cửa kính phòng khách tiếp giáp với gara để xe nhà anh T4: Đinh Tiến D cầm kiếm chạy vào chém liên tiếp 3, 4 phát về phía Tuấn A1, Tuấn A1 cầm dao chém lại làm kiếm của Tiến D bị gãy, D tiếp tục cầm ống sắt là chuôi kiếm đập liên tiếp nhiều phát vào đầu và người Lê Tuấn A1. V cầm dao bấm đâm liên tiếp 4, 5 phát vào vùng lưng, sườn của Tuấn A1. K chạy đến cầm dao phay chém liên tiếp 2 phát vào vùng mạn sườn và vai Tuấn A1. Tiếp đến, H tay phải cầm dao “Mèo” chạy đến, chém một phát vào vùng đầu của Tuấn A1, H tiếp tục chém phát thứ hai về phía người Tuấn A1 thì lưỡi dao tuột khỏi chuôi dao, đập vào cửa kính, làm vỡ một cánh cửa kính nhà anh T4. Tuấn A1 đứng dậy thì tiếp tục bị V cầm dao bấm đâm tiếp một phát vào vùng lưng. Cùng lúc đó Mai Tuấn A đi vào dùng chân trái đạp một phát vào người Lê Tuấn A1 làm Lê Tuấn A1 ngã vào tường.

Hậu quả, Lê Tuấn A1 bị đa chấn thương vùng đầu, ngực, lưng và chân, tay, trong đó, một số vết thương chính gồm: 01 vết thương sắc gọn vùng trán thái dương trái, sâu tới xương; 01 vết thương có đường vỡ xương vùng giữa cằm; 01 vết thương sắc gọn vùng ngực trái và 04 vết thương sắc gọn vùng lưng, sâu thấu phổi và tử vong trên đường đưa đi cấp cứu.

Hành vi của các bị cáo thực hiện tại khu vực dân cư gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự công cộng và gây thiệt hại tài sản trị giá 1.636.800 đồng cho gia đình anh Bùi Văn T4.

Hành vi nêu trên của các bị cáo được thực hiện trong khi các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy, Bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội danh là đúng người, đúng tội, trong đó bị cáo Ngô Văn V, Đinh Tiến D đã bị Bản án sơ thẩm xét xử về tội “Giết người”, thuộc trường hợp “*Có tính chất côn đồ*” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Ngô Văn V đã tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích nay lại cố ý thực hiện hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng nên bị áp dụng thêm tình tiết định khung “*Tái phạm nguy hiểm*” quy định tại điểm p khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Ngô Văn V, Đinh Tiến D, Hội đồng xét xử thấy:

Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, thể hiện tính côn đồ, hung hãn, cố ý tước đoạt tính mạng của anh Lê Tuấn A1 một cách trái pháp luật, gây tác động xấu đến trật tự an và an toàn xã hội tại địa phương, xét thấy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc mới đảm bảo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Về vai trò trong vụ án:

+ Bị cáo Ngô Văn V là người trước đó đã vay tiền của bị hại, sau khi xảy ra mâu thuẫn đánh nhau thì V là người cầm đầu, chỉ đạo D, K, H và Mai Tuấn A vào phòng trọ lấy hung khí, dao, kiếm để đánh nhau với nhóm của Lê Tuấn A1; bản thân V đã dùng dao bấm đâm nhiều nhát vào người bị hại gây ra các thương tích chính và chủ yếu dẫn đến việc Lê Tuấn A1 bị tử vong, do đó bị cáo Ngô Văn V phải chịu trách nhiệm chính, cao nhất trong vụ án như Bản án sơ thẩm xác định là đúng.

+ Bị cáo Đinh Tiến D là người đầu tiên cầm kiếm chém Lê Tuấn A1, khi kiếm bị gãy thì D tiếp tục dùng ống sắt kim loại đập nhiều nhát vào đầu Lê Tuấn A1 là những vùng trọng yếu của cơ thể Lê Tuấn A1, bị cáo thực hiện hành vi một cách quyết liệt, góp phần dẫn đến cái chết của Lê Tuấn A1.

- Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

+ Ngô Văn V: là người có nhân thân rất xấu, có 04 tiền án về các tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, trộm cắp tài sản, đánh bạc chưa được xóa án tích; sau khi ra tù trở về địa phương V không chịu rèn luyện, tu dưỡng mà lại tiếp tục dần thân vào con đường phạm tội; lần phạm

tội này bị cáo bị áp dụng tình tiết định khung “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm p khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

+ Bị cáo Đinh Tiến D có nhân thân tốt, không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

- Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Ngô Văn V, Đinh Tiến D được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, gia đình bị cáo Ngô Văn V đã bồi thường cho gia đình bị hại được 10.000.000 đồng; bị cáo V có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương; ông nội của bị cáo là ông Ngô Thế V3 được Nhà nước tặng Huân chương kháng hạng Nhì, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Trong vụ án bị cáo Đinh Tiến D, Đinh Văn K là anh em ruột, bố mất sớm, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương; ông nội của các bị cáo là ông Đinh Ngọc T8 được Nhà nước tặng Huân chương kháng hạng Ba, đây là các tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo trong vụ án, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nêu trên của các bị cáo, Bản án sơ thẩm đã tuyên mức án tù Chung thân đối với bị cáo Ngô Văn V và 16 năm tù đối với bị cáo Đinh Tiến D là có căn cứ, đúng quy định, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Hội đồng xét xử phúc thẩm đồng tình với nhận định và quyết định nêu trên của Bản án sơ thẩm.

Nay bị cáo Ngô Văn V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, có tác động gia đình nộp tiền bồi thường cho người bị hại và án phí số tiền 43.894.000đ theo Biên lai thu số 0000075, ngày 16/02/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình, được xem xét là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, mức độ giảm nhẹ cũng không đủ làm thay đổi mức hình phạt đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Đinh Tiến D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo.

Người bào chữa cho bị cáo V và bị cáo D đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ bị hại cũng có lỗi là không được chấp nhận, bởi lẽ trước đó V là người vay nợ của Lê Tuấn A1 không trả, khi xảy ra xích mích, nhóm của Lê Tuấn A1 đã bỏ chạy, nhưng nhóm của V cầm hung khí quyết liệt đuổi theo tấn công, gây ra hậu quả làm người bị hại chết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị không chấp nhận kháng của xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Ngô Văn V, Đinh Tiến D, giữ nguyên bản án sơ thẩm là đúng quy định.

[10] Về án phí: Kháng cáo không được chấp nhận nên mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Ngô Văn V, Đinh Tiến D. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2023/HS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình, như sau:

* Căn cứ các điểm n, p khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 39 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo **Ngô Văn V** tù Chung thân về tội “Giết người”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 04/5/2023.

* Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Đinh Tiến D** 16 (Mười sáu) năm tù về tội “Giết người”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 04/5/2023.

2. Ghi nhận gia đình bị cáo Ngô Văn V đã thay bị cáo nộp số tiền 43.894.000đ theo Biên lai thu số 0000075 ngày 16/02/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình để thi hành án cho bị cáo Ngô Văn V về trách nhiệm dân sự, án phí.

3. Về án phí: Các bị cáo Ngô Văn V, Đinh Tiến D, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Cục THADS tỉnh Ninh Bình;
- Công an tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo (qua trại tạm giam);
- Lưu HSVA; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Hoa